TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2018/HSST
Ngày 15-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THUỶ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Hồng**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Thanh Hùng**

Ông **Đỗ Minh Thân**

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Anh Xuân Ngọc, là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Nhân Đạo** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trịnh Hùng M, sinh ngày 15/5/1977 tại xã T, huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Xuân B và bà Vương Thị B1; Có vợ: Phạm Thị P (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: Tại bản án số 23 ngày 19/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt, ra trại về địa phương ngày 10/9/2013; Tại bản án số 22 ngày 30/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 31/8/2017; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:***

- Anh Nguyễn Công L, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu 6, xã X, huyện T, tỉnh P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Hùng M - sinh năm 1977, ở xóm N, xã T, huyện T, tỉnh P là đối tượng nghiện ma túy. Do muốn có ma túy để sử dụng nên M đã nảy sinh ý định đi mua ma túy về để bán kiếm lời. Khoảng 11h ngày 08/4/2018 M từ nhà ở xóm N, xã T đi lên

thành phố Hòa Bình để tìm mua ma túy. Khi đến đầu cầu Cứng thuộc thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình thì M gặp và mua của một người nam giới M không biết tên tuổi 01 gói ma túy Heroin được gói bằng ni lông màu trắng,có một viền màu đỏ có khuy bấm, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, với giá 700.000đ. Sau khi mua được ma túy của người nam giới, M đem gói ma túy về nhà cất tại gầm kệ bếp ga nhà M mục đích để sử dụng dần và nếu có người hỏi mua thì bán. Sau đó, M đã lấy một ít ra sử dụng và lấy ra bán cho Nguyễn Công L - sinh năm 1985, ở khu 6, xã X, huyện T, tỉnh P 03 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 21h ngày 08/4/2018, khi đang chơi ở thị trấn T, huyện T thì Nguyễn Công L gặp Đoàn Văn H - sinh năm 1986, ở khu 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh P. Do cùng là người nghiện ma túy nên H hỏi L có chỗ nào mua được ma túy Heroin không, thì góp tiền, cả hai cùng đi mua ma túy để sử dụng. Nghe H bảo như vậy thì L trả lời là có và bảo với H là L có 200.000đ, sau đó H góp thêm cho L 100.000đ rồi L gọi điện thoại cho M và hỏi mua của M 01 gói ma túy Heroin với giá 300.000đ. M đồng ý bán ma túy cho L và hẹn L đến ngã ba giáp danh giữa xã T, huyện T và thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy chờ M đem ma túy đến. Sau khi thỏa thuận với L xong, M lấy gói ma túy cất dưới gầm kệ bếp ga ra và cắt lấy một phần rồi gói vào tờ giấy vở học sinh, sau đó đem gói ma túy ra điểm hẹn thì gặp L và H đang đứng chờ. Sau khi gặp nhau, L đưa cho M 300.000đ, M cầm tiền L đưa rồi đưa lại cho L 01 gói ma túy Heroin được gói bằng giấy vở học sinh, sau đó M đi về nhà, còn L và H đi về thị trấn T và đã sử dụng hết gói ma túy trên.

Lần 2: Khoảng 21 giờ ngày 9/4/2018, L và H thỏa thuận mỗi người góp 150.000đ để đi mua ma túy Heroin về cùng sử dụng. Sau đó, H đưa cho L 150.000đ rồi L gọi điện thoại cho M hỏi mua của M 01 gói ma túy Heroin với giá 300.000 đồng thì M đồng ý và hẹn L đến cổng nhà M ở xóm N, xã T, huyện T, M sẽ đem ma túy ra bán cho. Sau đó, M lấy gói ma túy cất giấu dưới gầm kệ bếp ga ra rồi cắt một ít và gói vào giấy vở học sinh đi đem ra cổng để bán cho L. Do bản thân chỉ có 50.000đ, cộng với 150.000đ H đưa là 200.000đ mà lại mua gói ma túy với giá 300.000đ nên L bảo M cho L trả trước 200.000 đồng, còn 100.000đ sẽ trả sau thì M đồng ý. L đưa cho M 200.000đ, M cầm tiền và đưa lại cho L 01 gói ma túy Heroin, sau đó đi vào nhà, còn L và H đém gói ma túy mua được về thị trấn T và cùng nhau sử dụng hết.

Lần 3: Khoảng 10h ngày 10/4/2018, khi M đang ở nhà thì L gọi điện cho M, bảo M bán cho L 300.000 đồng tiền ma túy Heroin thì M đồng ý và hẹn gặp L ở khu vực đường đôi đối diện cầu Đảo Ngọc, thuộc khu phố thị trấn T, huyện T, tỉnh P. Sau đó, M lấy gói ma túy cất ở gầm kệ bếp ga ra cắt lấy 02 phần nhỏ rồi dùng 02 mảnh giấy vở học sinh gói lại và đem ra điểm hẹn để bán cho L. Số ma túy cọn lại, M gói lại và cất giấu tại gầm kệ bếp ga. Khi ra đến điểm hẹn gặp L, M thấy L đang đứng một mình đợi M. Gặp nhau thì L đưa cho M 300.000đ, M cầm tiền L đưa và đưa lại cho L 02 gói ma túy được gói bằng giấy vở học sinh rồi đi về. Còn L, sau khi mua được ma túy thì đến một hiệu thuốc tây mua xilanh và Novocain rồi đi đến gầm cầu Đảo Ngọc lấy 01 gói ma túy trong số 02 gói ma túy vừa mua được ra pha chế và sử

dụng bằng cách tiêm chích vào cơ thể. Còn 01 gói L cất ở túi quần để khi nào có nhu cầu sẽ sử dụng nốt. Đến khoảng 13h30' ngày 11/4/2018, khi đi qua khu Nghĩa trang liệt sỹ huyện T, thuộc khu 5, thị trấn T, huyện T thì L có nhu cầu sử dụng ma túy. Do có có sẵn gói ma túy, xilanh, và ống Novocain trong người nên L đi vào nghĩa trang lấy gói ma túy và dụng cụ ra pha chế rồi sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể thì bị Công an huyện Thanh Thủy phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính.

Ngày 12/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định số 44 Trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ giám định dung dịch màu hồng bám dính trong xilanh nhựa thu giữ của Nguyễn Công L và số chất bột cục màu trắng thu giữ của Trịnh Hùng M. Tại bản kết luận giám định số 424/KLGĐ ngày 15/4/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

" Mẫu dung dịch màu hồng gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: **Heroine**.

Mẫu chất bột cục màu trắng (Bì ghi vật chứng thu giữ của Trịnh Hùng M…ngày 11/4/2018) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,146 gam, loại: **Heroine**.

Mẫu chất bột cục màu trắng (Bì ghi vật chứng thu giữ của Trịnh Hùng M…khi khám xét nhà ở của M ngày 11/4/2018) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,521 gam, loại: **Heroine**…"

Hoàn trả lại đối tượng giám định gồm:

- 01 xilanh nhựa loại 6ml/cc cùng toàn bộ báo gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 phong bì dán kín, có đóng 5 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tính P,

- 0,090gam chất bột cục màu trắng (Bì ghi vật chứng thu giữ của Trịnh Hùng M…ngày 11/4/2018); 0,384gam chất bột cục màu trắng (Bì ghi vật chứng thu giữ của Trịnh Hùng M…khi khám xét nhà ở của M ngày 11/4/2018) là mẫu vật còn lại sau khi lấy mẫu phục vụ giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong một bì giấy được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tính P.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS - TT ngày 18/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh P truy tố bị cáo Trịnh Hùng M về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trịnh Hùng M và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Hùng M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

Căn cứ vào: Điểm b, q Khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hùng M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo M.

Đề nghị áp dụng các quy định của pháp luật về xử lý vật chứng và án phí.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không hoãn phiên toà mà tiếp tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục xét xử vụ án.

2. Về nội dung:

[1] Tại phiên toà Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên toà hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/4/2018, tại khu vực đường đôi đối diện cầu Đảo Ngọc thuộc khu P, thị trấn T, huyện T, tỉnh P, Trịnh Hùng M đã có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy Heroin với giá 300.000đ cho Nguyễn Công L. Trước đó M đã có 02 lần bán ma túy cho L gồm: Ngày 08/4/2018, tại khu vực đường giáp danh giữa xã T, huyện T và thị trấn T, huyện T, M đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroin với giá 300.000đ cho L và ngày 09/4/2018, tại trước cổng nhà M ở xóm N, xã T, huyện T, M đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroin với giá 300.000đ cho L, nhưng L mới trả cho M 200.000đ. Ngoài ra, M còn có hành vi tàng trữ tổng số 0,667gam ma túy Heroin với mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của M là hành vi Mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, bản thân M đã có 02 tiền án lại tiếp tục cố ý phạm tội. Do vậy hành vi của Trịnh Hùng M đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

... b) Phạm tội 02 lần trở lên;...

... q) Tái phạm nguy hiểm... ".

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma

túy là nguồn gốc rễ phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây nên sự bất bình lo lắng trong quần chúng nhân dân. Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân của bị cáo thấy rằng: Trước lần phạm tội này bị cáo đã có 02 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, tuy nhiên đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo, do vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Do tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên cần thiết áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, nhưng HĐXX xét thấy trước khi phạm tội bị cáo làm công việc lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 bì giấy niêm phong số 424/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau giam định; 01 vỏ ống Nôvôcain; 01 mảnh giấy nền màu trắng, một mặt có chữ in màu đen, một mặt có chữ in màu đen và kẻ ô ly màu xanh là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.750.000đ trong đó có 800.000đ là tiền do bị cáo bán ma tuý mà có, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo số tiền còn lại là 950.000đ vì không liên quan đến tội phạm, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với phần án phí.

Đối với số tiền 100.000đ do anh L tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra, không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho anh L;

Đối với 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 CMND mang tên Trịnh Hùng M; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 19C1- 26388; 01 xe mô tô BKS 19C1-26388 là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen bạc của bị cáo M sử dụng vào việc mua, bán trái phép chất ma tuý cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước; Tịch thu, tiêu huỷ đối với sim thuê bao số 01685447xxx lắp bên trong điện thoại của bị cáo vì không có giá trị sử dụng.

[6] Đối với Nguyễn Công L, sinh năm 1985, ở khu 6, xã X, huyện T, tỉnh P và Đoàn Văn H, sinh năm 1986, ở khu 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh P, là những người nghiện ma túy, đã có hành vi góp tiền sau đó đi mua ma túy của M về để sử dụng cho bản thân. Số ma túy mua được, L và H đã sử dụng hết. Do đó, Công an huyện Thanh Thủy đã xử phạt hành chính đối với Nguyễn Công L và Đoàn Văn H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là hợp pháp.

[7] Về nguồn gốc số ma túy M có được để bán cho L và số ma túy M tàng trữ đã bị Cơ quan Công an thu giữ, theo lời khai của M, là do M mua của một người nam giới M không biết tên tuổi ở đầu cầu Cứng thuộc thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Ngoài lời khai của M thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thanh Thủy không có căn cứ để xác minh, làm rõ người nam giới đã bán ma túy cho M trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Thủy tại phiên toà hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b, q Khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Hùng M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

Xử phạt bị cáo Trịnh Hùng M 08(tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2018.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trịnh Hùng M.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 02 bì giấy niêm phong số 424/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 vỏ ống Nôvôcain; 01 mảnh giấy nền màu trắng, một mặt có chữ in màu đen, một mặt có chữ in màu đen và kẻ ô ly màu xanh;

Tịch thu,sung ngân sách nhà nước số tiền 800.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen bạc của bị cáo M;

Tịch thu, tiêu huỷ 01 sim thuê bao số 01685447xxx lắp bên trong điện thoại di động hiệu Itel màu đen bạc của bị cáo M;

Trả lại cho bị cáo M số tiền 950.000đ; 01 ví giả da màu nâu; 01 CMND mang tên Trịnh Hùng M; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 19C1- 263-88; 01 xe mô tô BKS 19C1-263-88; nhưng tạm giữ số tiền 950.000đ, để đảm bảo thi hành án đối với phần án phí;

Trả lại cho anh Nguyễn Công L số tiền 100.000đ.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2018).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, Khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trịnh Hùng M phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND.H.Thanh Thuỷ,
- VKSND tỉnh P;
- CA huyện Thanh Thuỷ;
- CQ THAHS;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện;
-Sở Tư pháp tỉnh P;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hồng